

Quyết định số: 170/2026/QĐST-HNGĐ

Ngày: 02/4/2026.

“V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con, tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con và tranh chấp chia tài sản chung, giữa anh D và chị T”.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - VĨNH LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tranh.

*Các Hội Thẩm nhân dân:- Ông Võ Văn Đà
- Ông Lương Hữu Thanh.*

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235, 244 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 8 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa sơ thẩm ngày 02 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân sơ thẩm thụ lý số: 213/2025/TLST - HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa ngày 02/4/2026 đã được ghi nhận trong biên bản phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Dương Thái D, sinh ngày 01/11/1999;

Địa chỉ: Ấp M, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt

Bị đơn: Chị Kim Thị Mỹ T, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Ngô Thị N, sinh năm 1966; Có mặt

- Trần Anh T1, sinh năm 1990, Có mặt

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Thái D và chị Kim Thị Mỹ T tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về nuôi con tên: Dương Thị Mỹ N1, sinh ngày 14/02/2023 anh D đang nuôi. Anh D và chị T thỏa thuận quyền nuôi dưỡng con như sau:

Anh Dương Thái D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Dương Thị Mỹ N1, sinh ngày 14/02/2023 sau khi ly hôn.

Chị Kim Thị Mỹ T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ngày 25/11/2025 anh D khởi kiện bổ sung yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng và cấp dưỡng cho đến khi con chung Dương Thị Mỹ N1, sinh ngày 14/02/2023 đủ 18 tuổi, quá trình giải quyết và tại phiên toà anh D rút yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh D.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Ngày 27/10/2025 anh D khởi kiện không yêu cầu chia tài sản chung quá trình giải quyết vụ án anh Dương Thái D làm đơn yêu cầu khởi kiện bổ sung ngày 25/11/2025 yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng gồm 04 chỉ vàng 24k tương đương 56.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 18k tương đương 30.000.000 đồng. Tổng cộng là 86.000.000 đồng. Tại phiên toà anh D rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của anh D.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Anh D và chị T không khởi kiện, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Dương Thái D tự nguyện nộp 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0007427, ngày 27/10/2025 do anh D nộp cho Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu, anh Dương Thái D đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho anh Dương Thái D 1.075.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0010507, ngày 26/11/2025 do anh D nộp cho Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 13-Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Tranh